TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 8 năm 2019

V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Bùi Thanh Tâm

2. Ông Lưu Quang Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2019/ TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thúy N - sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: Khu 1, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã P, huyện Ba Vì, Hà Nội (có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Việt A - sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: Khu 1, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Trongđơn khởi kiện ngày 17/5/2019 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thúy N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Việt A ngày 27/02/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng

hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, hay cãi vã nhau nên chung sống không có hạnh phúc. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, Hà Nội ở từ đó đến nay. Vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị N xác nhận chị và anh A có 01 con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 23/9/2017, cháu N đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ, cho vay, đất nông nghiệp, tài sản riêng: Chị N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, Phía bị đơn anh Nguyễn Việt A trình bày: Anh và chị Phạm Thúy N kết hôn ngày 27/02/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, hay cãi vã nhau. Chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, Hà Nội ở từ đầu năm 2018 đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay chị N xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị Nga.

Về con chung: anh A xác nhận anh và chị N có 01 con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 23/9/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng chị N. Khi ly hôn anh A xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh A xác nhận anh và chị N không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ, cho vay, đất nông nghiệp, tài sản riêng: anh A xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã T ngày 23/7/2019 thấy rằng anh A, chị N đều có hộ khẩu thường trú tại Khu 1, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Tngày 27/02/2017. Sau khi kết hôn anh chị hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa anh chị với nhau. Đầu năm 2018 chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở thôn Đ, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, Hà Nội ở từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai, chị N cũng không quay lại nhà anh A nữa. Anh chị có một con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 23/9/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng chị N. Nay chị

N xin ly hôn anh A quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn vì thực tế anh chị không còn chung sống cùng nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Về con chung đề nghị Tòa án giao cháu Nt cho chị N được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX: □p dụng điều 55, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thúy N và anh Nguyễn Việt A. Về con chung: giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Duy N, sinh ngày 23/9/2017 cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Việt A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị N tự nguyện không yêu cầu. Anh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003621 ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ trong vụ án này là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Phạm Thúy N và bị đơn là anh Nguyễn Việt A đều có hộ khẩu thường trú tại Khu 1, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nvà anh A là hoàn toàn hợp pháp, được UBND xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ cho đăng ký kết hôn ngày 27/02/2017. Chị N và anh A đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, hay cãi vã nhau nên chung sống không có hạnh phúc. Chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, Hà Nội ở, vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị N và anh A là mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Nay chị N xin ly hôn, anh A cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh A là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị N và anh A có 01 con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 23/9/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng chị N. Khi ly hôn cả chị N và anh A đều đề nghị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là chính đáng nhưng việc giao con cho ai phải căn cứ vào tình cảm và điều kiện để nuôi dạy con cái trưởng thành, hiện tại cháu Nguyễn Duy N còn nhỏ đang còn bú mẹ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần xử giao cho chị N được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị N tự nguyện không yêu cầu là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, về công nợ, cho vay, đất nông nghiệp, công sức: chị N, anh A đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên hội đồng xét xử không xem xét .

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nga phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐINH

□p dụng điều 55, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thúy N và anh Nguyễn Việt A.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Duy N, sinh ngày 23/9/2017 cho chị Phạm Thúy N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Việt A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị N tự nguyện không yêu cầu. Anh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3, Về án phí ly hôn sơ thẩm : Chị Phạm Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003621 ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hàn án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- UBND xã Thượng Nông
- Lưu HS - VP

Đinh Thị Thu Huyền